TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 28 - 5- 2020.
V/v ly hôn giữa chị V và anh K.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đào Văn Rạng;
2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Hà Viết Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 28/5/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2020/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 20/4/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2020/QĐST - HNGĐ ngày 05/5/2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị V, sinh năm 1985;
Địa chỉ: Xóm 07, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

* *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1986;
Địa chỉ: Xóm 07, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị V, vắng mặt anh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 03/01/2019 cũng như lời khai chị Dương Thị V tại phiên tòa thể hiện: Chị kết hôn với anh Hoàng Văn K vào tháng 02/2007 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh K không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến vợ con dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng

trầm trọng. Đến tháng 03/2019 thì chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở, vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh K không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn K.

Về con chung: Chị Dương Thị V trình bày giữa chị và anh K có một con chung là cháu Hoàng Anh T, sinh ngày 19/5/2008. Hiện cháu T đang do chị V chăm sóc nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn chị V xin nhận trực tiếp nuôi cháu Hoàng Anh T, sinh ngày 19/5/2008 và không yêu cầu anh K phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị V không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí chị V đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay anh Hoàng Văn K vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện N đã triệu tập anh Hoàng Văn K đến Tòa án để làm việc nhưng anh K không hợp tác. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc: Xử ly hôn giữa chị Dương Thị V và anh Hoàng Văn K; Về con chung: Giao cháu Hoàng Anh T, sinh ngày 19/5/2008 cho chị Dương Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V; Về án phí dân sự sơ thẩm: chị V phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Dương Thị V và anh Hoàng Văn K đều cư trú tại huyện N. Nay chị Dương Thị V xin ly hôn anh Hoàng Văn K và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa hôm nay anh Hoàng Văn K vắng mặt nhưng anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Vì vậy, Tòa án

tiến hành xét xử vắng mặt anh K là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Dương Thị V và anh Hoàng Văn K vào tháng 02 năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2008 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh K không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến vợ con dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 3/2019 thì vợ chồng chị V anh K đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định đã tống đạt đầy đủ những văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện N cho anh Hoàng Văn K nhưng anh K không hợp tác và cũng không có quan điểm gì về việc giải quyết vụ án. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xử ly hôn giữa chị V và anh K.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh K đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ. Khả năng đoàn tụ không còn, nay chị V xin ly hôn anh K xét thấy có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Dương Thị V và anh Hoàng Văn K có một con chung là cháu Hoàng Anh T, sinh ngày 19/5/2008. Hiện cháu T đang do chị V chăm sóc nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn chị V xin trực tiếp nuôi cháu Hoàng Anh T, sinh ngày 19/5/2008 và không yêu cầu anh K phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V. Mặt khác cháu T có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Vì vậy nên giao cháu Hoàng Anh T, sinh ngày 19/5/2008 cho chị Dương Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V là phù hợp.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Dương Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Dương Thị V phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1 - Xử ly hôn giữa chị Dương Thị V và anh Hoàng Văn K.

2 - Về con chung: Xử giao cháu Hoàng Anh T, sinh ngày 19/5/2008 cho chị Dương Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Dương Thị V phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0000873 ngày 03/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, chị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.